

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trương Minh N, ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay nợ đề ngày 01 tháng 8 năm 2023 của ông Trương Minh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Người khởi kiện*: Ông Trương Minh N, sinh năm: 1974. Địa chỉ: xóm 6, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.;

2. *Người bị kiện*: Ông Ngô Văn X, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981. Đều có địa chỉ tại: xóm N, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Minh N tổng số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*) tiền công làm nhà.

Các bên không thỏa thuận gì thêm.

2. Về lệ phí, chi phí hòa giải: Ông Trương Minh N, ông Ngô Văn X và bà Nguyễn Thị T không phải chịu chi phí, lệ phí Hòa giải.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Kỳ;
- THA DS huyện Tân Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương